TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠ TẺH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2024/HS-ST
Ngày: 29-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ TẺH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đình Đạo

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Trung Lan – Bà Nguyễn Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Dư Thị Kiều Uyên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Tẻh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Lương Văn Bảo Q (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 02/8/1979, tại: Quảng Trị.

Nơi cư trú: Không xác định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 04/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn H (đã chết) và bà Lê Thị P, sinh năm 1959, hiện trú tại: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Gia đình bị cáo có 06 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Vợ: Lê Thị Ái H1 (đã ly hôn); Con: Lương Văn Bảo B, sinh năm: 2005; Tiền án: 01, ngày 26/01/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 02/6/2015 bị Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác" với số tiền 1.500.000 đồng; Ngày 25/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Hiện bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng từ ngày 03/9/2024 đến nay. *(Có mặt)*

*** Bị hại:**

- Anh Trần Khánh H2, sinh năm: 1973

Trú tại: Thôn A, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)*

- Anh Nguyễn Văn H3, sinh năm: 1988

Trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)*

*** Người làm chứng:**

- Anh Đỗ Nhật P1, sinh năm: 1983

Trú tại: Thôn A, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn Bảo Q là đối tượng mới chấp hành xong án phạt tù vào ngày 08/08/2024 về tội Trộm cắp tài sản, sống thang lang, không nơi ở ổn định. Vào ngày 31/08/2024 Q đến Thôn A, xã T, huyện Đ thăm lại một số người quen cũ và ở nhờ tại đây vài ngày (*trước kia gia đình Q ở đây nhưng hiện tại đã chuyển đi nơi khác sinh sống*). Đến khoảng 17 giờ ngày 02/09/2024, Q đến nhà anh Đỗ Nhật P1 tại Thôn A, xã T chơi thì được anh P1 rủ đến nhà anh Nguyễn Văn T ở cùng Thôn A, xã T để nhậu, Q đồng ý. Anh P1 dùng xe máy chở Q đến nhà anh T, tại nhà anh T thì Q cùng anh P1, anh T và 02 người bạn của anh T nhậu đến khoảng 19 giờ thì Q và anh P1 không nhậu nữa. Sau đó anh P1 chở Q về, khi đi được một đoạn thì Q xin xuống xe, còn anh P1 đi về nhà ngủ. Q đi bộ dọc theo đường nhựa thuộc Thôn A, xã T hướng ra xã Đ, đi được một đoạn thì Q phát hiện trong sân nhà anh Trần Khánh H2 ở Thôn A, xã T, có dựng 01 chiếc xe đạp nữ màu xanh nhạt, Q thấy cổng nhà mở, trong nhà không có ai nên Q nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe đạp này, Q đi vào trong sân và dắt chiếc xe đạp đi ra ngoài đường rồi đạp xe hướng ra xã Đ. Đạp xe được khoảng 300 mét, thì Q phát hiện ở sân nhà anh Nguyễn Văn H3 thuộc Thôn A, xã Đ, huyện Đ có dựng nhiều xe máy không có người trông coi nên Q nảy sinh ý định trộm cắp xe máy. Q để lại xe đạp ở lề đường trước cổng nhà anh H3 và đi bộ vào trong sân đến vị trí để xe máy, Q thấy có 01 chiếc xe mô tô BKS 49M1-4643 đang cắm sẵn chìa khoá ở ổ khoá nên Q đã lén lút dắt chiếc xe này đi ra đường nhựa rồi nổ máy điều khiển xe đi về hướng huyện T, tỉnh Đồng Nai với mục đích bán xe để lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến địa phận xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai thì xe bị hết xăng nên Q phải dắt bộ. Trong khi Q đang dắt xe thì bị Công an xã P, huyện T đi tuần tra phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và đưa Q về trụ sở Công an xã P làm việc, tại đây Q đã khai nhận hành vi trộm cắp xe mô tô tại huyện Đ.

Tại Tại Kết luận định giá tài sản số: 14/KL-HĐĐGTS ngày 05/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận giá trị thực tế của 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu AURIC, biển kiểm soát 49M1-4643 là

2.600.000 đồng, giá trị thực tế của 01 chiếc xe đạp nữ hiệu Martin là 300.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKSĐT ngày 13/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Lương Văn Bảo Q về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Tẻh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn Bảo Q từ 18 *(Mười tám)* tháng đến 24 *(Hai mươi bốn)* tháng tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Tẻh còn đề nghị xử lý về vật chứng và án phí theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại cũng như phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa về thời gian, địa điểm, loại tài sản, giá trị tài sản. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên vào tối ngày 02/9/2024, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe đạp nữ, hiệu Martin trị giá 300.000 đồng của anh Trần Khánh H2 ở Thôn A, xã T, huyện Đ và 01 chiếc xe mô tô, hiệu AURIC, biển số 49M1-4643 trị giá 2.600.000 đồng của anh Nguyễn Văn H3 ở Thôn A, xã Đ, huyện Đ. Hành vi trộm cắp xe đạp và xe máy của bị cáo diễn ra liên tục với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.900.000 đồng. Do đó hành vi phạm

tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà bị cáo đã cố ý thực hiện là hành vi vi phạm pháp luật đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và nếp sống văn minh tại địa phương. Bị cáo có 01 tiền án: Ngày 26/01/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có nhân thân xấu: Ngày 02/6/2015 bị Công an huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác" với số tiền 1.500.000 đồng; Ngày 25/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Vì vậy cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo thực hiện. Tuy nhiên khi lượng khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, vì: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn, hối cải, tài sản bị bị cáo chiếm đoạt cũng đã được thu hồi toàn bộ để trả lại những người bị hại. Người bị hại là anh Trần Khánh H2 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định, như vậy mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Do bị cáo sống lang thang và không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như trong đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại là anh Trần Khánh H2 và anh Nguyễn Văn H3 đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu AURIC, màu sơn bạc - đen, biển kiểm soát 49M1-4643, số máy P52FMH005583, số khung 1UM7XE05583; 01 xe đạp nữ hiệu Martin, màu sơn xanh, phía trước có giỏ xe. Xét thấy những tài sản, đồ vật trên là của anh Trần Khánh H2 và anh Nguyễn Văn H3. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Trần Khánh H2 và anh Nguyễn Văn H3 là phù hợp.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lương Văn Bảo Q phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị Lương Văn Bảo Q 18 *(Mười tám)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/9/2024.

2. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lương Văn Bảo Q phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND, CA huyện Đạ Tẻh;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Chuyển lưu Thi hành án;*
- *Lưu HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Đình Đạo